

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 9 năm 2021

V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Bà Hoàng Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Văn TH1, sinh năm 1990

Cư trú: xóm Ngoài, xã Xuân PH, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1990.

Cư trú: thôn Thanh L, xã Hoàng L1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn anh Dương Văn TH1 trình bày: Anh kết hôn với Nguyễn Thị TH ngày 23/6/2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Xuân PH, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn chị TH về làm dâu và sống chung cùng anh và gia đình ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng ly thân từ tháng 03/2021 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị TH.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung
- Về tài sản chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung, ruộng đất, công sức: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, và do tình hình dịch bệnh anh có đơn xin được vắng mặt khi hòa giải và xét xử

* Bị đơn chị Nguyễn Thị TH trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Chị kết hôn với anh Dương Văn TH1 ngày 23/6/2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Xuân PH, huyện Phú B, Thái Nguyên. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh TH1 ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ tháng 05/2021 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh TH1 yêu cầu ly hôn chị không đồng ý ly hôn, chị đề nghị Tòa hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Trường hợp anh TH1 kiên quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Dương Văn TH1.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung
- Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung, ruộng đất, công sức: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, chị có đơn xin được vắng mặt khi hòa giải và xét xử

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- 1, Về quan hệ tình cảm: anh Dương Văn TH1 được ly hôn chị Nguyễn Thị TH
- 2, Về án phí: Anh Dương Văn TH1 phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Dương Văn TH1 và bị đơn là chị Nguyễn Thị TH đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự.

[2]- Về quan hệ tình cảm: anh Dương Văn TH1 và chị Nguyễn Thị TH ngày 23/6/2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Xuân PH, huyện Phú B, Thái Nguyên. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau, anh TH1 có đơn xin ly hôn chị TH không đồng ý, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, trường hợp anh TH1 kiên quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh TH1, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã báo cho chị TH nhiều lần nhưng chị TH không đến Tòa án làm việc, không tham gia hòa giải, chị TH có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử, chứng tỏ chị TH không thật sự tha thiết vợ chồng về đoàn tụ. Do đó, có cơ sở để xác định hôn nhân giữa anh TH1 và chị TH không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh TH1 yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4]- Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất, công sức: Cả anh TH1 và chị TH xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về án phí: anh Dương Văn TH1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Dương Văn TH1 được ly hôn chị Nguyễn Thị TH.

2. Về án phí: Anh Dương Văn TH1 phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000778 ngày 10/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân PH, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Ngô Thanh Thuần

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND T.T Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận